

**QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
Ban hành quy định về thu, quản lý và sử dụng quỹ quốc phòng, an ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 21 tháng 6 năm 1994 ;
- Căn cứ Pháp lệnh Dân quân tự vệ ngày 01 tháng 01 năm 1996 ;
- Căn cứ Nghị quyết kỳ họp thứ 6 của Hội đồng nhân dân thành phố khoá VI về nhiệm vụ kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2001 ;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.- Nay ban hành kèm theo Quyết định này quy định về thu, quản lý và sử dụng quỹ quốc phòng, an ninh trên địa bàn thành phố.

Điều 2.- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3.- Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài chính-Vật giá thành phố, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận-huyện, phường-xã chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.-

Nơi nhận :

- Như điều 3
- TT. Thành ủy
- TT. HĐND
- TT. UBND/TP
- UB Mặt trận Tổ quốc VN/TP
- Các sở-ban-ngành và đoàn thể TP
- Các báo, đài TP
- VP HĐND-UBND : CPVP
- Tổ TM, các Tổ NCTH
- Lưu (TM)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Huỳnh Thị Nhân

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 10 năm 2001

QUY ĐỊNH

Về thu, quản lý và sử dụng quỹ quốc phòng, an ninh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 96/2001/QĐ-UB
ngày 30 tháng 10 năm 2001 của Ủy ban nhân dân thành phố)

PHẦN I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng thu quỹ quốc phòng, an ninh tại các phường-xã trên địa bàn thành phố là các hộ dân và các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội.

Điều 2. Khung mức thu đóng góp quỹ quốc phòng, an ninh như sau :

2.1. Đối với hộ dân :

- Khu vực nội thành : từ 3.000 đồng đến 5.000 đồng/hộ/tháng.
- Khu vực ngoại thành và các quận 2, 4, 7, 8, 9, 12, Thủ Đức : từ 2.000 đồng đến 4.000 đồng/hộ/tháng.

2.2. Đối với các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội đóng trên địa bàn, giao Ủy ban nhân dân các quận-huyện chỉ đạo Ủy ban nhân dân phường-xã thành lập Ban vận động thu quỹ quốc phòng, an ninh theo mức thu từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng/đơn vị/tháng (tùy quy mô lớn nhỏ). Riêng các cơ quan Nhà nước, đơn vị hành chính sự nghiệp, tổ chức chính trị-xã hội, doanh nghiệp động viên cán bộ công nhân viên chức đóng góp quỹ để hỗ trợ cho việc xây dựng và hoạt động của lực lượng tự vệ thuộc đơn vị mình.

Điều 3. Ủy ban nhân dân thành phố ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận-huyện xem xét áp dụng mức thu trong khung trên cho phù hợp với địa phương và giao Sở Tài chính-Vật giá thành phố in, phát hành biên lai thu quỹ quốc phòng, an ninh theo mẫu thống nhất của Bộ Tài chính.

Điều 4. Các trường hợp sau đây được Ủy ban nhân dân phường-xã xét miễn giảm thu quỹ quốc phòng, an ninh :

- 4.1. Hộ Bà Mẹ Việt Nam anh hùng, gia đình liệt sỹ, thương binh.
- 4.2. Hộ xoá đói giảm nghèo, già neo đơn.
- 4.3. Gia đình có con em tham gia thực hiện nghĩa vụ trong lực lượng vũ trang, dân quân cơ động chiến đấu (thường trực).

PHẦN II

QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUỸ QUỐC PHÒNG, AN NINH

Điều 5. Quỹ quốc phòng, an ninh được sử dụng chi cho công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh ở địa phương và được phân phối sử dụng như sau :

- Trích 5% trên tổng số thu để bồi dưỡng cho người trực tiếp đi thu.
- Số còn lại sử dụng vào việc chi hoạt động củng cố, phát triển mạng lưới quốc phòng, an ninh tại địa phương.

Điều 6. Hàng năm, hàng quý Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường-xã xây dựng dự toán thu và có kế hoạch sử dụng quỹ quốc phòng, an ninh thông qua Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định. Việc quản lý, sử dụng quỹ phải đảm bảo đúng mục đích, tiết kiệm ; thực hiện việc công khai tài chính theo đúng quy định tại Thông tư số 29/1999/TT-BTC ngày 09 tháng 03 năm 1999 của Bộ Tài chính.

Điều 7. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận-huyện chịu trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện thu quỹ quốc phòng, an ninh của phường-xã trên địa bàn./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ